

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2026/DS-ST

Ngày 24-4-2026

*V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do danh dự,
nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Tuyết Mai.

2/ Ông Nguyễn Văn Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V. Căn cước công dân: 093081000234.

Địa chỉ: Số C khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ. “Có mặt”.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc T. Căn cước công dân: 092092003500.

Địa chỉ: A Tổ A, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ. “Có mặt”.

3. Người làm chứng: Ông Lê Minh C, sinh năm 1990. Căn cước công dân: 093090013803.

Địa chỉ: Ấp K, xã C, Thành phố Cần Thơ. “Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn V trình bày: Ngày 27/11/2025 ông T tự ý sử dụng hình ảnh của ông V đăng lên mạng xã hội Facebook, T cá nhân có tên “Trần thạch cao Thành Q” không đúng sự thật, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông V. Hậu quả làm cho chủ nhà tên Đ, Lê Minh C (chủ thầu xây dựng cho căn nhà của ông Đ), T và Đ1 (Đ1 là người làm cho ông V) cấu kết với nhau, không cho ông tiếp tục thi công, không trả tiền cho ông với số tiền thiệt hại 132.441.100 đồng (gồm: 12.441.100 đồng tiền làm trần thạch cao nhà ông Đ – chủ nhà ép giá, buộc ông phải hạ giá thi công và 120.000.000 đồng thiệt hại ngoài hợp đồng

đối với những công trình khác - sau sự kiện không ai thuê mướn làm). Ông V khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường cho ông số tiền trên.

Bị đơn ông Nguyễn Phúc T trình bày (thể hiện tại bản tự khai và biên bản phiên họp chứng cứ và hòa giải ngày 13/4/2026): Thừa nhận có đăng tin xúc phạm ông V nhưng do bức tức vì ông là người làm công, ông V rủ nhậu nhưng lại bắt ông hùn tiền lại trả tiền nhậu. Sau khi đăng tin lên mạng xã hội Facebook, Tiktok cá nhân thì bị Công an mời làm việc. Biên bản làm việc ngày 20/01/2026 tại cơ quan công an thì sau đó 07 ngày ông đã đăng tin xin lỗi và xóa tin xúc phạm ông V. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông V thì không đồng ý vì không có thiệt hại như trình bày, ông làm công nhân không có số tiền lớn để bồi thường.

Người làm chứng ông Lê Minh C trình bày (Bản tự khai ngày 17/4/2026 gửi qua bưu điện): Ông không có liên quan, làm chứng gì trong vụ việc giữa ông V với ông T2. Hợp đồng thi công mà ông V cho rằng bị ông cắt hợp đồng, ép giá gây thiệt hại là không có. Ông xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 24/4/2026 ông V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, hiện giữa ông với ông C có mâu thuẫn tiền bạc liên quan đến việc khoán, thi công công trình nên ông cũng đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ. Ông T thừa nhận tất cả các hình ảnh (phô tô) mà ông V cung cấp trong hồ sơ là có thật, lời khai của ông C cũng là thật. Ông có lỗi trong việc đăng tin nói xấu, xúc phạm ông V nhưng thiệt hại bị ép giá, hạ giá thi công la – phong, thiệt hại khác là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 34 Bộ luật Dân sự.

[2] Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời thừa nhận của ông T về việc đăng tải thông tin không đúng trên mạng xã hội đối với ông V là tình tiết có thật, không phải chứng minh. Do đó, lỗi này thuộc về ông T nhưng để phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì phải đảm bảo đủ điều kiện, căn cứ theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự. Theo đó, điều kiện tiên quyết là ông V phải chứng minh được bằng văn bản, giấy tờ hoặc tài liệu/hợp đồng thể hiện từ hành vi đăng tin nói xấu ông trên mạng xã hội dẫn đến việc ông bị cắt/chấm dứt hợp đồng thi công, dẫn đến thiệt hại từ những người mà ông đã thi công công trình cho họ. Lời khai ông C không biết, không thừa nhận. Hơn nữa, giữa ông với ông C có làm ăn với nhau, có mâu thuẫn về tiền thi công công trình (mà theo ông cho rằng thi công xong rồi nhưng ông C không trả tiền, đang khởi kiện ra Tòa án) thì không xuất phát từ hành vi có lỗi của ông T. Các hợp đồng thi công sau này của ông V chưa diễn ra, và ông cũng không cung cấp được hợp đồng nào thể hiện lời trình bày này. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V không có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với loại tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm thì: “ngoài việc bồi thường thiệt hại theo quy định tại Khoản

1 Điều 592 Bộ luật Dân sự, ông **V** còn có quyền yêu cầu bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà ông phải gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần trước tiên do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Đơn khởi kiện ông **V** chủ khởi kiện bồi thường thiệt hại thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút nhưng không được chấp nhận mà không có yêu cầu Tòa án xem xét bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất về tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ông được quyền khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

[4] Theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Ông **V** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với loại tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Ông có đơn xin miễn án phí nên được nhận lại 3.311.000 đồng tiền tạm ứng án phí (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004964 ngày 17/3/2026 của Thị hành án dân sự Thành phố Cần Thơ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Căn cứ Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 34, Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn V** về việc yêu cầu ông **Nguyễn Phúc T** bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 132.441.100 đồng.

Về án phí: Ông **Nguyễn Văn V** được nhận lại 3.311.000 đồng tiền tạm ứng án phí (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004964 ngày 17/3/2026 của Thị hành án dân sự Thành phố Cần Thơ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Mẫn